

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ
HƯỚNG DẪN XẾP HẠNG MỘT SỐ LOẠI HÌNH ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀNH, LĨNH VỰC THUỘC
PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**
(Theo Công văn số 1040/CV-TCCB ngày 28/8/2026 của Vụ Tổ chức cán bộ)

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến góp ý: 11 đơn vị gồm Vụ Pháp chế và 10 Cục chuyên ngành thuộc Bộ
2. Đã nhận được ý kiến góp ý: 11/11 đơn vị (1) Vụ Pháp chế, (2) Cục Di sản văn hóa, (3) Cục Điện ảnh, (4) Cục Nghệ thuật biểu diễn, (5) Cục Văn hóa, cơ sở, Gia đình và Thư viện, (6) Cục Xuất bản, In và Phát hành, (7) Cục Báo chí, (8) Cục Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử, (9) Cục Thể dục thể thao Việt Nam, (10) Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, (11) Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm.
3. Có 3 đơn vị nhất trí hoàn toàn: Cục Điện ảnh, Cục Di sản văn hóa và Cục Xuất bản, In và Phát hành

NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
THÔNG TƯ Thông tư hướng dẫn xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Vụ pháp chế	Về tên Thông tư: Cần nhắc có thể bổ sung từ “tiêu chí” vào tên dự thảo Thông tư để phù hợp với Điều 8 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP; có thể bỏ cụm từ “hoạt động trong ngành, lĩnh vực” vì đã thuộc phạm vi quản lý của Bộ VHTTDL thì đơn vị sự nghiệp đó sẽ thuộc, ngành lĩnh vực liên quan.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<i>Căn cứ Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;</i> <i>Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;</i> <i>Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư hướng dẫn xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</i>			
Chương I QUY ĐỊNH CHUNG			
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng			
1. Thông tư này hướng dẫn việc xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, bao gồm: a) Khung xếp hạng; b) Tiêu chí, phương pháp tính điểm xếp hạng;	Vụ Pháp chế	Về phạm vi, đối tượng điều chỉnh: Nghị định số 299/2026/NĐ-CP không điều chỉnh với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lực lượng vũ trang (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng), do đó dự thảo Thông tư này quy định phạm vi, đối tượng điều chỉnh thống nhất với Nghị định số 299/2026/NĐ-CP.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
	Cục Văn hóa cơ sở,	1. VỀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH,	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự

NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
c) Trường hợp xếp hạng, xếp lại hạng; d) Hồ sơ, trình tự xem xét xếp hạng; đ) Thẩm quyền quyết định xếp hạng; e) Thời hạn xếp hạng.	Gia đình và Thư viện	ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ - Về tính đầy đủ và phù hợp của phạm vi: Dự thảo cần định danh rõ ràng lĩnh vực văn hóa nghệ thuật quần chúng (VNQC) và hệ thống các câu lạc bộ (CLB) thuộc các loại hình đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) ở các cấp hành chính (Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh, Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Nhà Văn hóa cấp tỉnh/xã) để tránh việc bỏ sót đối tượng khi triển khai thực hiện. - Tính thống nhất với Nghị định số 299/2026/NĐ-CP: Đề nghị rà soát kỹ các thuật ngữ, nguyên tắc xếp hạng để đảm bảo tính đồng bộ, không xung đột với các quy định khung tại Nghị định số 299/2026/NĐ-CP. - Tránh trùng lặp quy định: Hiện nay, một số đơn vị VNQC đã thực hiện sáp nhập đa ngành (văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin truyền thông, điện ảnh...). Dự thảo cần quy định rõ: Đối với các đơn vị đã có quy định xếp hạng chuyên ngành riêng (ví dụ: thư viện, bảo tàng nằm trong cùng một Trung tâm tổng hợp), thì phân diện tích, nhân sự và tiêu chí của mảng đó sẽ áp dụng	thảo

NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		quy định chuyên ngành hay quy định tại Thông tư này? Cần có điều khoản loại trừ hoặc quy đổi tương đương để tránh phát sinh hai hệ thống xếp hạng chồng chéo lên nhau đối với cùng một đơn vị.	
2. Thông tư này áp dụng đối với: a) Đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ thư viện; b) Đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di sản văn hóa; c) Đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động nghệ thuật biểu diễn; d) Trung tâm văn hóa, văn hóa - nghệ thuật và đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ văn hóa cơ sở; đ) Đơn vị sự nghiệp công lập hỗ trợ sáng tác, sáng tạo, triển lãm và quảng bá văn hóa, nghệ thuật; e) Đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động điện ảnh, lưu trữ, kỹ thuật và phổ biến phim; g) Đơn vị sự nghiệp công lập đào tạo, huấn luyện và tổ chức thi đấu thể thao thành tích cao; h) Đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ thể dục, thể thao phục vụ cộng đồng; i) Đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ	Cục Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử	Đề nghị bổ sung thêm loại hình đơn vị công lập hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Khoản 2 Điều 1, cụ thể, đề nghị bổ sung: “Đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ thông tin điện tử” (bao gồm: Dịch vụ đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin của khán giả, công chúng; dịch vụ đo kiểm chất lượng kỹ thuật truyền dẫn, phát sóng các kênh chương trình phát thanh, truyền hình). Lý do: để phù hợp với việc cung cấp các dịch vụ thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo các nhóm trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành theo Quyết định số 1310/QĐ-TTg ngày 19/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ.	

NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
vụ thông tin, xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch; k) Cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; l) Đơn vị sự nghiệp công lập đa ngành, đa lĩnh vực hoặc đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp từ hai loại dịch vụ sự nghiệp công trở lên, trong đó có dịch vụ quy định tại các điểm từ a đến k khoản này. m) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản này.			
3. Việc xếp hạng bảo tàng công lập thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa. Hạng bảo tàng do cơ quan có thẩm quyền quyết định theo pháp luật chuyên ngành được sử dụng để xác định hạng của đơn vị sự nghiệp công lập là bảo tàng.			
Điều 2. Nguyên tắc xếp hạng			
1. Bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch; phản ánh thực chất quy mô, tính chất, mức độ phức tạp trong quản lý và kết quả hoạt động của đơn vị.			
2. Không xác định hạng đơn vị chỉ căn cứ			

NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
cấp hành chính, cơ quan quản lý trực tiếp, tên gọi hoặc mô hình tổ chức của đơn vị.			
3. Tiêu chí xếp hạng phải dựa trên chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và kết quả thực tế cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.			
4. Số liệu sử dụng để chấm điểm phải có nguồn kiểm chứng và phản ánh kết quả hoạt động thực tế của đơn vị.			
5. Mức độ tự chủ tài chính là một tiêu chí đánh giá hiệu quả quản trị, không phải tiêu chí duy nhất hoặc tiêu chí quyết định hạng của đơn vị.			
6. Việc xếp hạng không làm thay đổi vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và thẩm quyền quản lý đối với đơn vị sự nghiệp công lập.			
Chương II XẾP HẠNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP			
Điều 3. Khung xếp hạng			
1. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này được xếp theo 04 hạng: a) Hạng I; b) Hạng II; c) Hạng III;	Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Trẻ viện	Thống nhất với phương án chia làm 4 hạng (Hạng I, II, III, IV) dựa trên thang điểm 100.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
d) Hạng IV.			
2. Điểm xếp hạng: a) Hạng I: từ 90 điểm đến 100 điểm; b) Hạng II: từ 70 điểm đến dưới 90 điểm; c) Hạng III: từ 50 điểm đến dưới 70 điểm; d) Hạng IV: dưới 50 điểm.			
3. Trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định hệ thống hạng khác với khoản 1 Điều này thì thực hiện theo pháp luật chuyên ngành.			
Điều 4. Các nhóm tiêu chí xếp hạng	Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện	Về 05 nhóm tiêu chí: Cơ cấu này cơ bản bao quát được hoạt động của ĐVSNCL. Tuy nhiên, đối với lĩnh vực VNQC và CLB, đề nghị điều chỉnh điểm linh hoạt	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
1. Nhóm tiêu chí I về quy mô tổ chức, khối lượng công việc, tối đa 25 điểm, gồm: a) Phạm vi, đối tượng cung cấp dịch vụ; b) Quy mô nhiệm vụ thường xuyên; c) Khối lượng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công; d) Quy mô tổ chức và số đầu mối trực thuộc theo quy định; đ) Mức độ, phạm vi thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ đặc thù.			

NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
2. Nhóm tiêu chí II về cơ cấu, trình độ lao động và độ phức tạp quản lý, tối đa 15 điểm, gồm: a) Số lượng viên chức và người lao động; b) Cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp; c) Tỷ lệ nhân lực chuyên môn đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; d) Nhân lực có trình độ, kỹ năng chuyên môn cao hoặc chuyên ngành đặc thù; đ) Mức độ phức tạp trong quản trị, điều hành hoạt động chuyên môn.			
3. Nhóm tiêu chí III về hạ tầng cơ sở vật chất, mức độ hiện đại hóa và số hóa, tối đa 15 điểm, gồm: a) Quy mô, giá trị và mức độ đáp ứng yêu cầu chuyên môn của tài sản, cơ sở vật chất; b) Trang thiết bị chuyên ngành; c) Mức độ hiện đại hóa công nghệ; d) Hạ tầng dữ liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đ) Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản trị và cung cấp dịch vụ.			
4. Nhóm tiêu chí IV về hiệu quả hoạt động			

NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
và hiệu quả quản lý tài chính, tối đa 30 điểm, gồm: a) Mức độ hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được giao; b) Số lượng, chất lượng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công; c) Hiệu quả xã hội và mức độ tiếp cận dịch vụ của người dân; d) Kết quả đánh giá chất lượng dịch vụ và mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ; đ) Ứng dụng công nghệ số trong tiếp nhận phản hồi, đánh giá chất lượng dịch vụ; e) Hiệu quả sử dụng nhân lực, tài sản và nguồn lực được giao; g) Kết quả thu, chi và hiệu quả quản lý tài chính; h) Mức độ tự chủ tài chính theo quy định của pháp luật.			
5. Nhóm tiêu chí V về tiêu chí đặc thù ngành, lĩnh vực, tối đa 15 điểm, được quy định cụ thể tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.			
Điều 5. Tiêu chí cụ thể theo loại hình đơn vị			
1. Tiêu chí cụ thể và mức điểm xếp hạng của từng loại hình đơn vị được quy định tại các Phụ	Vụ Pháp chế	Về nội dung tiêu chí: khoản 2 Điều 7 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP quy	Về tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập theo quy

NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
lục ban hành kèm theo Thông tư: a) Phụ lục I: Bảng tiêu chí và điểm xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ thư viện; b) Phụ lục II: Bảng tiêu chí và điểm xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di sản văn hóa; c) Phụ lục III: Bảng tiêu chí và điểm xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động nghệ thuật biểu diễn; d) Phụ lục IV: Bảng tiêu chí và điểm xếp hạng trung tâm văn hóa, văn hóa - nghệ thuật và đơn vị cung cấp dịch vụ văn hóa cơ sở; đ) Phụ lục V: Bảng tiêu chí và điểm xếp hạng đơn vị hỗ trợ sáng tác, sáng tạo, triển lãm và quảng bá văn hóa, nghệ thuật; e) Phụ lục VI: Bảng tiêu chí và điểm xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động điện ảnh, lưu trữ, kỹ thuật và phổ biến phim; g) Phụ lục VII: Bảng tiêu chí và điểm xếp hạng đơn vị đào tạo, huấn luyện và tổ chức thi đấu thể thao thành tích cao; h) Phụ lục VIII: Bảng tiêu chí và điểm xếp hạng đơn vị cung cấp dịch vụ thể dục, thể thao phục vụ cộng đồng; i) Phụ lục IX: Bảng tiêu chí và điểm xếp hạng đơn vị thông tin, xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ		định Bộ trưởng quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn tiêu chí cụ thể phân loại đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công theo ngành, lĩnh vực phục vụ xây dựng phương án phát triển mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; <i>hướng dẫn tiêu chí cụ thể phân loại đơn vị sự nghiệp công lập hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước.</i> Như vậy dự thảo Thông tư cần bổ sung tiêu chí phân loại đối với đơn vị sự nghiệp hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước.	định tại khoản 2 Điều 7, Bộ VHTTDL xây dựng “Thông tư quy định tiêu chí phân loại và tiêu chí, điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.

NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
phát triển du lịch; k) Phụ lục X: Bảng tiêu chí và điểm xếp hạng cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình là đơn vị sự nghiệp công lập.			
2. Việc xây dựng tiêu chí cụ thể phải bảo đảm tổng số điểm tối đa của từng loại hình là 100 điểm và bao quát đầy đủ 05 nhóm tiêu chí quy định tại Điều 4.	Vụ Pháp chế	Để bảo đảm tính khả thi của văn bản, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể tính điểm xếp hạng trước (mang tính ví dụ) theo các tiêu chí đang dự thảo để khi văn bản được ban hành, các đơn vị, tổ chức, cá nhân không bị lúng túng khi xây dựng hồ sơ xếp hạng cũng như chấm điểm xếp hạng.	Tiếp thu, Vụ có Văn bản đề nghị các đơn vị thử tính điểm để có cơ sở đánh giá tính phù hợp, khả thi và khả năng phân hóa của các tiêu chí, mức điểm.
3. Việc lựa chọn Phụ lục căn cứ chức năng, nhiệm vụ và loại dịch vụ sự nghiệp công do đơn vị cung cấp.			
Điều 6. Xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập đa ngành, đa lĩnh vực và đơn vị cung cấp nhiều loại dịch vụ sự nghiệp công			
1. Đơn vị sự nghiệp công lập đa ngành, đa lĩnh vực hoặc đơn vị cung cấp từ hai loại dịch vụ sự nghiệp công trở lên thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này được đánh giá riêng theo tiêu chí tương ứng của từng ngành, lĩnh vực hoặc loại hình dịch vụ sự nghiệp công.			
2. Hạng của đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này được xác định theo hạng cao nhất trong			

NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
số các ngành, lĩnh vực hoặc loại hình dịch vụ sự nghiệp công do đơn vị cung cấp.			
3. Một ngành, lĩnh vực hoặc loại hình dịch vụ sự nghiệp công chỉ được sử dụng để xác định hạng theo khoản 2 Điều này khi: a) Thuộc chức năng, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao; b) Đơn vị thực tế tổ chức cung cấp dịch vụ trong thời kỳ đánh giá; c) Có số liệu, tài liệu chứng minh kết quả thực hiện các tiêu chí tương ứng.	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Đề nghị nghiên cứu bổ sung tại khoản 3 điều kiện định lượng đối với ngành, lĩnh vực được sử dụng làm căn cứ xác định hạng cao nhất, theo hướng ngành, lĩnh vực đó phải đạt một ngưỡng tỷ trọng cụ thể (dự kiến khoảng 20% 30%) trong tổng khối lượng nhiệm vụ hoặc doanh thu, nguồn thu, kinh phí hoạt động của đơn vị. Đồng thời, đề nghị quy định rõ phương pháp xác định tỷ trọng và nguồn số liệu làm căn cứ.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
4. Không sử dụng chức năng, nhiệm vụ hoặc loại dịch vụ sự nghiệp công chưa được triển khai trên thực tế để xác định hạng của đơn vị.			
Điều 7. Phương pháp tính điểm			
1. Chấm điểm theo từng tiêu chí cụ thể tại Phụ lục tương ứng; không vận dụng điểm trung gian ngoài mức điểm được quy định.			
2. Tiêu chí không có số liệu hoặc tài liệu hợp lệ chứng minh thì không được tính điểm.			
3. Số liệu đánh giá được lấy bình quân của 02 năm liền kề trước năm đề nghị xếp hạng; đối với đơn vị hoạt động chưa đủ 02 năm thì sử dụng	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Phương pháp tính điểm (Điều 7) - Số liệu đánh giá (Khoản 3): Lấy bình quân 02 năm liền kề trước năm đề nghị xếp hạng. Đề nghị bổ sung quy	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
số liệu từ thời điểm đơn vị chính thức hoạt động đến thời điểm đề nghị xếp hạng.		định xử lý cho năm biến động do sự cố thiên tai/dịch bệnh (đã có ở Khoản 5) cần áp dụng cơ chế lấy số liệu của 03 năm gần nhất trừ đi năm có biến động bất thường để đảm bảo tính bình ổn.	
	Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện	- Về phương pháp tính điểm và tài liệu minh chứng: Số liệu dùng để chấm điểm cần dựa trên các báo cáo thống kê định kỳ (báo cáo năm đã gửi cơ quan quản lý cấp trên) hoặc kết quả thực hiện nghiệm thu nhiệm vụ kế hoạch công tác năm, của cơ quan có thẩm quyền. + Tại khoản 3, Điều 7 đề nghị xem xét lại quy định lấy bình quân 02 năm liền kề trước năm đề nghị xếp hạng: Quy định này chưa phù hợp với các Trung tâm vừa được tổ chức lại, thay đổi chức năng hoặc có sự thay đổi lớn về quy mô hoạt động. Do đó đối với đơn vị có thay đổi lớn về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy hoặc phạm vi hoạt động, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu cho phép sử dụng số liệu của năm gần nhất hoặc giai đoạn phù hợp sau khi tổ chức lại.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
4. Đối với số liệu có tính thời điểm như nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, mức độ tự chủ tài chính thì sử dụng số liệu tại ngày 31 tháng 12 của			

NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
năm liền kề trước năm đề nghị xếp hạng hoặc thời điểm gần nhất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận.			
5. Trường hợp thiên tai, dịch bệnh, sự cố bất khả kháng hoặc việc tổ chức lại đơn vị làm biến động bất thường kết quả hoạt động thì cơ quan có thẩm quyền quyết định xếp hạng xem xét lựa chọn số liệu phù hợp, bảo đảm phản ánh thực chất năng lực hoạt động của đơn vị.			
Điều 8. Trường hợp xếp hạng, xếp lại hạng			
1. Xếp hạng lần đầu được thực hiện đối với: a) Đơn vị mới thành lập; b) Đơn vị chưa được xếp hạng; c) Loại hình đơn vị trước đây chưa có quy định xếp hạng; d) Đơn vị được tổ chức lại làm hình thành đơn vị mới hoặc làm thay đổi cơ bản chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động, loại hình dịch vụ sự nghiệp công và các yếu tố chủ yếu làm căn cứ xếp hạng.			
2. Xếp lại hạng được thực hiện trong các trường hợp sau: a) Hết thời hạn của quyết định xếp hạng; b) Trong trường hợp đặc biệt, đơn vị đạt tiêu	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Trường hợp xếp hạng, xếp lại hạng (Điều 8) Đề nghị làm rõ khái niệm, tiêu chí định lượng và thành phần hồ sơ chứng minh đối với "trường hợp đặc biệt" khi đơn vị đề nghị xếp hạng cao	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
chỉ xếp hạng cao hơn thì được đề nghị xếp lại vào hạng cao hơn liền kề trước khi hết thời hạn xếp hạng.		hơn trước thời hạn 05 năm.	
Điều 9. Hồ sơ đề nghị xếp hạng	Cục Du lịch quốc gia Việt Nam	Đề nghị bổ sung nguyên tắc đẩy mạnh chuyển đổi số: cơ quan thẩm định ưu tiên khai thác, trích xuất dữ liệu trực tiếp từ CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành dùng chung hoặc các hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, giảm thiểu việc yêu cầu đơn vị nộp bản sao giấy trùng lập.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
1. Văn bản đề nghị xếp hạng hoặc xếp lại hạng.			
2. Báo cáo về tổ chức và hoạt động của đơn vị trong thời kỳ đánh giá.			
3. Bảng tự chấm điểm theo Phụ lục tương ứng.			
4. Danh mục và tài liệu minh chứng cho từng tiêu chí.			
5. Quyết định thành lập, tổ chức lại; văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị.			
6. Quyết định giao số lượng người làm việc hoặc văn bản phê duyệt vị trí việc làm; báo cáo nhân lực tại thời điểm đánh giá.			

NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
7. Báo cáo tài chính, quyết định giao mức tự chủ tài chính và tài liệu liên quan đến tài sản, cơ sở vật chất.			
8. Các tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của từng loại hình đơn vị.			
Điều 10. Thẩm định và quyết định xếp hạng			
1. Cơ quan, tổ chức được giao tham mưu về tổ chức bộ máy, tổ chức cán bộ hoặc được giao chủ trì tham mưu việc xếp hạng của cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng chủ trì thẩm định hồ sơ.			
2. Cơ quan thẩm định có trách nhiệm: a) Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; b) Đối chiếu số liệu, tài liệu minh chứng; c) Lấy ý kiến cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực khi cần thiết; d) Tổ chức kiểm tra thực tế tại đơn vị trong trường hợp cần xác minh tiêu chí; đ) Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xếp hạng. 3. Thẩm quyền quyết định xếp hạng: a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định xếp hạng đối với đơn vị sự nghiệp công	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Đề nghị rà soát và quy định phân cấp thẩm quyền chi tiết hơn giữa cơ quan tham mưu, cơ quan thẩm định và cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng đối với từng nhóm ĐVSNCL (đặc biệt là phân định rõ giữa ĐVSNCL thuộc Bộ, thuộc Cục chuyên ngành và ĐVSNCL do địa phương quản lý).	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
	Vụ Pháp chế	Về thẩm quyền quyết định xếp hạng (Khoản 3 Điều 10): Nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 299/2026/NĐ-CP do đó cần nhắc bỏ, không nhắc lại nội dung đã được quy định ở văn bản khác.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
lập thuộc phạm vi quản lý; b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định xếp hạng đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xếp hạng đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; d) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 30 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP, thẩm quyền quyết định xếp hạng thực hiện theo quyết định áp dụng Nghị định số 299/2026/NĐ-CP của cơ quan, người có thẩm quyền.			
Điều 11. Thời hạn xếp hạng			
1. Thời hạn xếp hạng là 05 năm kể từ ngày có quyết định xếp hạng của cấp có thẩm quyền.	Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện	Thống nhất thời hạn xếp hạng là 05 năm. Cần quy định rõ điều khoản “Xếp lại hạng trước thời hạn” đối với các trường hợp đơn vị có sự thay đổi lớn về quy mô do sáp nhập, chia tách hoặc thay đổi cơ chế tự chủ tài chính theo quyết định của cấp có thẩm quyền.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
2. Trong trường hợp đặc biệt, đơn vị sự nghiệp công lập đạt tiêu chí xếp hạng cao hơn thì có thể được xếp lại vào hạng cao hơn liền kề trước khi hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này.			
3. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Đề nghị làm rõ cơ chế xử lý trường hợp hồ sơ xếp hạng lại chưa được quyết	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
hạn xếp hạng, đơn vị có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị xếp lại hạng theo quy định tại Thông tư này.		định trước ngày hết hạn hạng cũ.	
Điều 12. Nguyên tắc áp dụng đối với một số trường hợp đặc thù			
1. Đối với đơn vị được thành lập trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập nhiều đơn vị có hạng khác nhau, không mặc nhiên kế thừa hạng cao nhất hoặc thấp nhất của các đơn vị trước khi tổ chức lại; việc xác định hạng mới thực hiện theo Thông tư này.			
2. Đối với đơn vị thay đổi tên gọi nhưng không thay đổi chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động, cơ cấu tổ chức và các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến kết quả xếp hạng thì quyết định xếp hạng hiện hành tiếp tục có giá trị đến hết thời hạn.			
3. Đối với đơn vị chuyển cơ quan quản lý mà không thay đổi các yếu tố quy định tại khoản 2 Điều này thì không phải xếp lại hạng chỉ do thay đổi cơ quan quản lý.			
Điều 13. Quy định chuyển tiếp			
1. Đơn vị đã được xếp hạng trước ngày Thông tư này có hiệu lực tiếp tục thực hiện hạng đã được công nhận cho đến khi có quyết định xếp hạng theo Thông tư này.			
2. Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, cấp có thẩm quyền quyết định			

NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
xếp hạng có trách nhiệm tổ chức rà soát, xếp lại hạng đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý đã được xếp hạng trước ngày Thông tư này có hiệu lực.			
3. Đơn vị đã gửi hồ sơ đề nghị xếp hạng trước ngày Thông tư này có hiệu lực nhưng chưa có quyết định xếp hạng phải rà soát, hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Thông tư này.			
4. Đơn vị mới thành lập, tổ chức lại hoặc thuộc loại hình trước đây chưa có hướng dẫn xếp hạng phải hoàn thành việc xếp hạng lần đầu trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực hoặc kể từ ngày đơn vị chính thức hoạt động, tùy thời điểm nào đến sau.			
5. Việc áp dụng chế độ, chính sách gắn với hạng của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của cấp có thẩm quyền; việc xếp hạng theo Thông tư này không làm phát sinh chế độ, chính sách khi chưa có quy định tương ứng.			
Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN			
Điều 14. Trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xếp hạng			
1. Chỉ đạo việc rà soát, xếp hạng, xếp lại hạng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc			

NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 299/2026/NĐ-CP và Thông tư này.			
2. Tổ chức thẩm định hồ sơ và quyết định xếp hạng theo thẩm quyền; bảo đảm việc xếp hạng đúng đối tượng, tiêu chí, phương pháp, hồ sơ và trình tự quy định.			
3. Chỉ đạo kiểm tra, xác minh số liệu, tài liệu minh chứng khi cần thiết; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với hồ sơ, số liệu, tài liệu không chính xác, không trung thực.			
4. Thực hiện chế độ cung cấp thông tin, báo cáo về đơn vị sự nghiệp công lập và kết quả xếp hạng theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.			
Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức tham mưu, thẩm định và cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực			
1. Cơ quan, tổ chức được giao tham mưu về tổ chức bộ máy, tổ chức cán bộ hoặc được giao chủ trì tham mưu việc xếp hạng có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ; theo dõi thời hạn xếp hạng; tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng, xếp lại hạng theo quy định.			
2. Cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh	Cục Báo chí	Tại khoản 2 Điều 15, dự thảo Thông	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự

NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
vực, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp thẩm định, xác nhận hoặc cho ý kiến đối với tiêu chí chuyên ngành, số liệu và tài liệu minh chứng khi được đề nghị.		tư quy định cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm “phối hợp thẩm định, xác nhận hoặc cho ý kiến đối với tiêu chí chuyên ngành, số liệu và tài liệu minh chứng khi được đề nghị”. Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ trách nhiệm, phạm vi và cơ chế phối hợp của cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về báo chí trong quá trình thẩm định, xác nhận hoặc cho ý kiến đối với các tiêu chí chuyên ngành, số liệu và tài liệu minh chứng phục vụ xếp hạng cơ quan báo chí; bảo đảm việc đánh giá các tiêu chí đặc thù được thực hiện thống nhất, đúng chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành.	thảo
3. Các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phối hợp kiểm tra việc thực hiện; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.			
Điều 16. Trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập			
1. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm; lập và gửi hồ sơ đề nghị xếp hạng, xếp lại hạng theo đúng quy định và thời hạn.			

NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp có thẩm quyền về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ, số liệu và tài liệu minh chứng sử dụng để xếp hạng.	Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện	Về phân định trách nhiệm + <i>Người đứng đầu ĐVSNCL</i> : Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ, số liệu minh chứng đề nghị xếp hạng. + <i>Cơ quan quản lý trực tiếp và cơ quan chuyên môn (Sở VH TT/Sở VH TTDL)</i> : Chủ trì thành lập Hội đồng thẩm định, tổ chức thẩm định thực tế và trình cấp có thẩm quyền quyết định.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
3. Cung cấp thông tin, tài liệu, giải trình theo yêu cầu của cơ quan thẩm định, cơ quan có thẩm quyền; tạo điều kiện cho việc kiểm tra, xác minh thực tế tại đơn vị.			
4. Tổ chức lưu trữ hồ sơ, tài liệu minh chứng; theo dõi thời hạn xếp hạng và các thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quy mô, loại hình dịch vụ sự nghiệp công có liên quan đến việc xếp hạng để kịp thời báo cáo, đề nghị xử lý theo quy định.			
Điều 17. Hiệu lực thi hành			
1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.			
2. Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT ngày 10 tháng 8 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin và Thông tư số 99/2006/TT-UBTDTT ngày 24 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng, Chủ			

NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.			
3. Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.			

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Phụ lục I Bảng Tiêu chí và điểm xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ thư viện	Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện		
I Quy mô tổ chức, khối lượng công việc		Bổ sung chú thích: Đơn vị tài nguyên thông tin bao gồm: sách, báo, tạp chí, tài liệu số, bản đồ, đĩa CD, vi phim, vi phiếu,	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
4 Mạng lưới, phạm vi cung cấp dịch vụ - Có phạm vi toàn quốc, liên vùng hoặc từ 10 điểm phục vụ trở lên - Có từ 5 đến 9 điểm phục vụ - Có từ 2 đến 4 điểm phục vụ - Có 01 điểm phục vụ		4 Phạm vi cung cấp dịch vụ - Toàn quốc - liên vùng - cấp tỉnh - cấp xã	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
III Hạ tầng, hiện đại hóa và số hóa 2 Tài nguyên số, số hóa tài nguyên thông tin		III Hạ tầng, hiện đại hóa và số hóa 2 Số hóa tài nguyên thông tin - Từ 5 triệu trang trở lên: 5 điểm đề xuất - Từ 3 triệu trang đến dưới 5 triệu trang: 3	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
- Có cơ sở dữ liệu số quy mô lớn, cập nhật thường xuyên và cung cấp trực tuyến: 5 điểm đề xuất - Đã số hóa có hệ thống và khai thác thường xuyên: 4 điểm đề xuất - Đang triển khai số hóa: 2 điểm đề xuất - Chưa triển khai: 0 điểm đề xuất		điểm đề xuất - Từ 1 triệu trang đến dưới 3 triệu trang: 2 điểm đề xuất - Dưới 1 triệu trang : 1 điểm đề xuất	
IV. Hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính 4 Dịch vụ dành cho trẻ em, người khuyết tật, người dân ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và nhóm người sử dụng có nhu cầu đặc thù		IV. Hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính 4 Dịch vụ dành cho đối tượng đặc thù (người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số,...)	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
V Tiêu chí đặc thù		V Tiêu chí đặc thù	
1 Sưu tập, tài liệu quý hiếm, tài liệu địa chí và di sản tư liệu - Có sưu tập đặc biệt có quy mô, giá trị nổi bật - Có sưu tập chuyên biệt - Không có		1. Bộ sưu tập tài liệu cổ, quý hiếm, bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học - Có sưu tập đặc biệt có quy mô, giá trị nổi bật - Có sưu tập chuyên biệt - Không có	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
3 Nghiên cứu, đổi mới dịch vụ, giáo dục và phát triển văn hóa đọc		3 Nghiên cứu, đổi mới sản phẩm, hoạt động, dịch vụ thư viện; phát triển văn hóa đọc và học tập suốt đời	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
Phụ lục II Bảng Tiêu chí và điểm xếp hạng đơn vị	Cục Di sản văn hóa nhất trí		

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
sự nghiệp công lập quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di sản văn hóa			
Phụ lục III Bảng Tiêu chí và điểm xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động nghệ thuật biểu diễn	Cục Nghệ thuật biểu diễn		
I Quy mô tổ chức, khối lượng công việc		- Tại mục I.1, I.2, I.3; mục IV.1, IV.2 và IV.4 Phụ lục III, đề nghị nghiên cứu rà soát các tiêu chí về số buổi biểu diễn, số chương trình, vở diễn, số lượt khán giả, tỷ lệ sử dụng chỗ ngồi, mức tăng trưởng khán giả và mức độ hoàn thành kế hoạch. Đề nghị không sử dụng các chỉ tiêu tuyệt đối về số buổi biểu diễn, số chương trình, vở diễn hoặc số lượng khán giả làm căn cứ chủ yếu để xếp hạng. Việc đánh giá cần căn cứ nhiệm vụ, kế hoạch được giao; đồng thời tính đến loại hình nghệ thuật, quy mô tác phẩm, thời gian nghiên cứu, sáng tạo, dàn dựng, luyện tập, không gian biểu diễn, địa bàn phục vụ, đối tượng công chúng và hiệu quả phát triển công chúng. Quy định tại dự thảo có thể tạo lợi thế cho loại hình biểu diễn thường xuyên, chương trình ngắn hoặc biểu diễn tại không gian lớn, trong khi chưa phản ánh tương xứng đặc thù của giao hưởng, nhạc kịch, opera, ballet, sân khấu thử nghiệm, nghệ thuật truyền thống chuyên sâu và các chương trình có chu kỳ dàn dựng dài.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
1 Số buổi biểu diễn/năm			
2 Số chương trình, vở diễn được dàn dựng mới, phục dựng hoặc nâng cao chất lượng/năm			
3 Số chương trình, vở diễn được dàn dựng mới, phục dựng hoặc nâng cao chất lượng/năm			
4 Phạm vi hoạt động biểu diễn			
IV Hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính			
1 Mức độ hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch biểu diễn			
2 Tỷ lệ sử dụng chỗ ngồi bình quân hoặc mức tăng trưởng khán giả			
4 Mức độ hài lòng của khán giả, tổ chức đặt hàng hoặc sử dụng dịch vụ			

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
IV 3 Kết quả, chất lượng chuyên môn và thành tích nghệ thuật		- Tại mục IV.3; mục V.1, V.2 và V.3 Phụ lục III, đề nghị xác định chất lượng nghệ thuật và nhiệm vụ phát triển dài hạn là căn cứ đánh giá thực chất đối với đơn vị nghệ thuật biểu diễn. Giải thưởng cần được xác định là một trong các tài liệu minh chứng, không phải căn cứ chủ yếu để đánh giá chất lượng chuyên môn. Đề nghị nghiên cứu bổ sung, làm rõ các nội dung về sáng tạo, phục dựng, bảo tồn, truyền dạy, bồi dưỡng chuyên môn, phát triển nghệ sĩ trẻ, xây dựng đội ngũ kế cận, phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển công chúng và quảng bá nghệ thuật Việt Nam thông qua hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế.	
V Tiêu chí đặc thù			
1 Bảo tồn, truyền dạy và phát huy loại hình nghệ thuật truyền thống, nghệ thuật có nguy cơ mai một			
2 Biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và đối tượng chính sách/năm			
3 Hợp tác, giao lưu và biểu diễn quốc tế/năm			
Phụ lục IV Bảng tiêu chí và điểm xếp hạng trung tâm văn hóa, văn hóa - nghệ thuật và đơn vị cung cấp dịch vụ văn hóa cơ sở	Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện	Trên cơ sở tham khảo ý kiến từ một số địa phương, Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và thư viện đề xuất cụ thể 02 phụ lục Tiêu chí và điểm xếp hạng cấp tỉnh, cấp xã (điểm đề xuất của xã thấp hơn cấp tỉnh) Cấp tỉnh	Cấp xã
I Quy mô tổ chức, khối lượng công việc 25 điểm tối đa		I Quy mô tổ chức, khối lượng công việc 35 điểm tối đa	I Quy mô tổ chức, khối lượng công việc 35 điểm tối đa
1 Số chương trình, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, tuyên truyền, triển lãm tổ chức/năm 8 điểm tối đa Từ 200 hoạt động trở lên 8 điểm đề xuất Từ 120 đến dưới 200 6 điểm đề xuất		1 Số chương trình hoạt động văn hoá, nghệ thuật quần chúng được tổ chức/năm 10 điểm tối đa Gồm: tổ chức hội thi, hội diễn tại cơ sở hoặc tham gia/phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể	1 Số chương trình hoạt động văn hoá, nghệ thuật quần chúng được tổ chức/năm 10 điểm tối đa Gồm: tổ chức hội thi, hội

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Từ 60 đến dưới 120 4 điểm đề xuất Dưới 60 2 điểm đề xuất		tại địa phương, nhất là các liên hoan, hội diễn chào mừng ngày lễ lớn, sự kiện của đất nước và địa phương; tổ chức/phối hợp tổ chức lễ hội, sự kiện chính trị - văn hóa; tổ chức chương trình biểu diễn nghệ thuật quần chúng phục vụ tại các cụm, khu vực dân cư, vùng sâu, vùng xa, khu công nghiệp, khu chế xuất và địa bàn có nhu cầu. Không tính trùng với hoạt động đã chấm tại mục 5 và mục 6. Từ 60 chương trình hoạt động trở lên 10 điểm đề xuất Từ 40 đến dưới 60 chương trình hoạt động 8 điểm đề xuất Từ 20 đến dưới 40 chương trình hoạt động 6 điểm đề xuất Dưới 20 chương trình hoạt động 2 điểm đề xuất	diễn tại cơ sở hoặc tham gia/phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương, nhất là các liên hoan, hội diễn chào mừng ngày lễ lớn, sự kiện của đất nước và địa phương; tổ chức/phối hợp tổ chức lễ hội, sự kiện chính trị - văn hóa; tổ chức chương trình biểu diễn nghệ thuật quần chúng phục vụ tại các cụm, khu vực dân cư, vùng sâu, vùng xa, khu công nghiệp, khu chế xuất và địa bàn có nhu cầu. Không tính trùng với hoạt động đã chấm tại mục 5 và mục 6. Từ 50 hoạt động trở lên 10 điểm đề xuất Từ 30 đến dưới 50 hoạt động 8 điểm đề xuất Từ 20 đến dưới 30 hoạt động 6 điểm đề xuất Dưới 20 hoạt động 2 điểm đề xuất
2 Số lượt người tham gia, thụ hưởng hoạt động/năm 6 điểm Từ 200.000 lượt trở lên 6 điểm đề xuất Từ 100.000 đến dưới 200.000 lượt 5		2 Tỷ lệ thu hút người tham gia, thụ hưởng các hoạt động trực tiếp và trên môi trường điện tử/năm 6 điểm đề xuất - Từ 90% trở lên 6 điểm đề xuất	2 Tỷ lệ thu hút người tham gia, thụ hưởng các hoạt động trực tiếp và trên môi trường điện tử/năm 6

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
điểm đề xuất Từ 50.000 đến dưới 100.000 lượt 3 điểm đề xuất Dưới 50.000 lượt 1 điểm đề xuất		- Từ 75% đến dưới 90% 5 điểm đề xuất - Từ 50% đến dưới 75% 3 điểm đề xuất - Dưới 50% 1 điểm đề xuất	điểm đề xuất - Từ 90% trở lên 6 điểm đề xuất - Từ 75% đến dưới 90% 5 điểm đề xuất - Từ 50% đến dưới 75% 3 điểm đề xuất - Dưới 50% 1 điểm đề xuất
3 Số câu lạc bộ, đội, nhóm và thiết chế văn hóa được hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ 5 điểm tối đa Từ 50 trở lên 5 điểm đề xuất Từ 30 đến dưới 50 4 điểm đề xuất Từ 15 đến dưới 30 2 điểm đề xuất Dưới 15 1 điểm đề xuất		3 Số Câu lạc bộ, đội, nhóm được thành lập 3 điểm tối đa <i>Yêu cầu: có quyết định thành lập hoặc văn bản công nhận; có quy chế hoạt động; duy trì chế độ sinh hoạt; có kế hoạch hoạt động và hồ sơ/minh chứng thực hiện trong năm).</i> - Từ 40 CLB, đội, nhóm trở lên 3 điểm đề xuất - Từ 25 đến dưới 40 CLB, đội, nhóm 2 điểm đề xuất - Dưới 25 CLB, đội, nhóm 1 điểm đề xuất	3 Số Câu lạc bộ, đội, nhóm được thành lập 3 điểm tối đa <i>Yêu cầu: có quyết định thành lập hoặc văn bản công nhận; có quy chế hoạt động; duy trì chế độ sinh hoạt; có kế hoạch hoạt động và hồ sơ/minh chứng thực hiện trong năm).</i> - Từ 20 CLB, đội, nhóm trở lên 3 điểm đề xuất - Từ 10 đến dưới 20 CLB, đội, nhóm 2 điểm đề xuất - Dưới 10 CLB, đội, nhóm 1 điểm đề xuất
4 Số hoạt động văn hóa lưu động, phục vụ cơ sở/năm 6 điểm tối đa Từ 60 hoạt động trở lên 6 điểm đề		4 Hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ/năm 4 điểm tối đa <i>(Bao gồm: lớp/khóa/đợt đào tạo, bồi dưỡng</i>	4 Hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ/năm 4 điểm tối

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
xuất Từ 30 đến dưới 60 5 điểm đề xuất Từ 15 đến dưới 30 3 điểm đề xuất Dưới 15 1 điểm đề xuất		<i>năng khiếu; tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng văn hóa, câu lạc bộ, đội, nhóm và hạt nhân phong trào tại cơ sở; có kế hoạch hoặc hồ sơ/minh chứng thực hiện)</i> - Từ 60 hoạt động trở lên 4 điểm đề xuất - Từ 40 đến dưới 60 hoạt động 3 điểm đề xuất - Từ 20 đến dưới 40 hoạt động 2 điểm đề xuất - Dưới 20 hoạt động 1 điểm đề xuất	đa <i>(Bao gồm: lớp/khóa/đợt đào tạo, bồi dưỡng năng khiếu; tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng văn hóa, câu lạc bộ, đội, nhóm và hạt nhân phong trào tại cơ sở; có kế hoạch hoặc hồ sơ/minh chứng thực hiện)</i> - Từ 40 hoạt động trở lên 4 điểm đề xuất - Từ 30 đến dưới 40 hoạt động 3 điểm đề xuất - Từ 15 đến dưới 30 hoạt động 2 điểm đề xuất - Dưới 15 hoạt động 1 điểm đề xuất
		5 Số buổi hoạt động tuyên truyền lưu động phục vụ cơ sở/năm 8 điểm tối đa - Từ 120 buổi trở lên 8 điểm đề xuất - Từ 70 đến dưới 120 buổi 6 điểm đề xuất - Từ 40 đến dưới 70 buổi 4 điểm đề xuất - Dưới 40 buổi 2 đề xuất	5 Số buổi hoạt động tuyên truyền lưu động phục vụ cơ sở/năm 8 điểm tối đa - Từ 60 buổi trở lên 4 điểm đề xuất - Từ 30 đến dưới 60 buổi 3 điểm đề xuất - Từ 15 đến dưới 30 buổi 2 điểm đề xuất

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			- Dưới 15 buổi 1 điểm đề xuất
		6 Hoạt động cổ động - Triển lãm tổ chức/năm 4 điểm tối đa <i>(Gồm: các đợt chủ đề tuyên truyền cổ động trực quan, trang trí cổ động, cụm cổ động; triển lãm, trưng bày chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị, ngày lễ lớn và nhu cầu văn hóa tại địa phương. Mỗi đợt chủ đề nhiệm vụ có kế hoạch hoặc minh chứng được tính là 01 hoạt động; không tính riêng từng pano, áp phích, băng rôn, cờ phướn là 01 hoạt động).</i> - Từ 40 hoạt động trở lên 4 điểm đề xuất - Từ 25 đến dưới 40 hoạt động 3 điểm đề xuất - Từ 15 đến dưới 25 hoạt động 2 điểm đề xuất - Dưới 15 hoạt động 1 điểm đề xuất	6 Hoạt động cổ động - Triển lãm tổ chức/năm 4 điểm tối đa <i>(Gồm: các đợt chủ đề tuyên truyền cổ động trực quan, trang trí cổ động, cụm cổ động; triển lãm, trưng bày chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị, ngày lễ lớn và nhu cầu văn hóa tại địa phương. Mỗi đợt chủ đề nhiệm vụ có kế hoạch hoặc minh chứng được tính là 01 hoạt động; không tính riêng từng pano, áp phích, băng rôn, cờ phướn là 01 hoạt động).</i> - Từ 30 hoạt động trở lên 4 điểm đề xuất - Từ 20 đến dưới 30 hoạt động 3 điểm đề xuất - Từ 10 đến dưới 20 hoạt động 2 điểm đề xuất - Dưới 10 hoạt động 1 điểm đề xuất
II Cơ cấu, trình độ lao động và mức độ phức tạp quản lý 15 điểm tối đa		II Cơ cấu, trình độ lao động 10 điểm tối đa	II Cơ cấu, trình độ lao động 10 điểm tối đa

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1 Số viên chức, người lao động 5 điểm Từ 60 người trở lên 5 điểm đề xuất Từ 40 đến dưới 60 người 4 điểm đề xuất Từ 20 đến dưới 40 người 3 điểm đề xuất Dưới 20 người 1 điểm đề xuất		1 Tỷ lệ nhân lực có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực hoạt động chuyên ngành 5 điểm tối đa - Từ 70% trở lên 5 điểm đề xuất - Từ 55% đến dưới 70% 4 điểm đề xuất - Từ 40% đến dưới 55% 3 điểm đề xuất - Dưới 40% 2 điểm đề xuất	1 Tỷ lệ nhân lực có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực hoạt động chuyên ngành 5 điểm tối đa - Từ 70% trở lên 5 điểm đề xuất - Từ 55% đến dưới 70% 4 điểm đề xuất - Từ 40% đến dưới 55% 3 điểm đề xuất - Dưới 40% 2 điểm đề xuất
2 Tỷ lệ nhân lực có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực hoạt động 5 điểm Từ 70% trở lên 5 điểm đề xuất Từ 55% đến dưới 70% 4 điểm đề xuất Từ 40% đến dưới 55% 3 điểm đề xuất Dưới 40% 1 điểm đề xuất		 2 Số Tổ, đội, (nhóm), nhóm nhiệm vụ chuyên môn phải tổ chức thực hiện thường xuyên 5 điểm tối đa (Gồm: văn nghệ quần chúng; cổ động trực quan; triển lãm; tuyên truyền lưu động; câu lạc bộ; hướng dẫn nghiệp vụ văn hóa cơ sở; nhiệm vụ văn hóa - nghệ thuật khác được giao). - Từ 6 nhóm trở lên 5 điểm đề xuất - Từ 4 đến 5 nhóm 4 điểm đề xuất - Từ 2 đến 3 nhóm 2 điểm đề xuất - 01 nhóm 1 điểm đề xuất	 2 Số Tổ, đội, (nhóm), nhóm nhiệm vụ chuyên môn phải tổ chức thực hiện thường xuyên 5 điểm tối đa (Gồm: văn nghệ quần chúng; cổ động trực quan; triển lãm; tuyên truyền lưu động; câu lạc bộ nhóm sở thích; hướng dẫn nghiệp vụ văn hóa cơ sở; nhiệm vụ văn hóa - nghệ thuật khác được giao). - Từ 4 nhóm trở lên 5 điểm đề xuất - Từ 3 nhóm điểm đề xuất - Từ 2 nhóm 2 điểm đề xuất

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			- 01 nhóm 1 điểm đề xuất
3 Số nhóm nhiệm vụ chuyên môn phải tổ chức thực hiện thường xuyên 5 điểm tối đa <i>Gồm: văn nghệ quần chúng; tuyên truyền cổ động; triển lãm; văn hóa lưu động; câu lạc bộ; hướng dẫn nghiệp vụ cơ sở; hoạt động văn hóa khác được giao.</i> Từ 6 nhóm trở lên 5 điểm điểm đề xuất Từ 4 đến 5 nhóm 4 điểm điểm đề xuất Từ 2 đến 3 nhóm 2 điểm điểm đề xuất 01 nhóm 1 điểm điểm đề xuất			
III Hạ tầng, hiện đại hóa và số hóa 15 điểm tối đa		- Về 05 nhóm tiêu chí: Cơ cấu này cơ bản bao quát được hoạt động của ĐVSNCL. Tuy nhiên, đối với lĩnh vực VNQC và CLB, đề nghị điều chỉnh điểm linh hoạt theo hướng: - Tại mục III, Phụ lục IV. Tiêu chí hạ tầng, hiện đại hoá và số hoá, thang điểm tối đa 15 điểm: Đề nghị nghiên cứu giảm thang điểm. Lý do: Các Nhà văn hóa, CLB ở vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo có cơ sở vật chất và biên chế rất ít, nhưng địa bàn phục vụ rộng, đóng vai trò chính trị - xã hội rất lớn. Hiện tại, các Trung tâm dịch vụ tổng hợp tại các xã vùng sâu, vùng xa, biên giới, đặc khu ở	III Hạ tầng, hiện đại hóa và số hóa 30 điểm tối đa

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hải đảo gặp khó khăn lớn về kinh phí và nhân lực công nghệ thông tin để đáp ứng hoạt động. Vì vậy những đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa phương trên dễ bị mất điểm ở nhóm hạ tầng số, dẫn đến nguy cơ bị hạ hạng dù khối lượng công việc chuyên môn truyền thống của họ vẫn rất lớn. III Hạ tầng, hiện đại hóa và số hóa 30 điểm tối đa	
1 Nhà văn hóa, hội trường, sân khấu, không gian tổ chức hoạt động 6 điểm tối đa Đầy đủ, đồng bộ và khai thác thường xuyên 6 điểm đề xuất Cơ bản đầy đủ 5 điểm đề xuất Còn thiếu 3 điểm đề xuất Chưa đáp ứng 1 điểm đề xuất		1 Hội trường, phòng chức năng tổ chức hoạt động thực hành, tập luyện, biểu diễn 12 điểm tối đa - Đầy đủ, đồng bộ và khai thác thường xuyên 12 điểm đề xuất - Cơ bản đầy đủ 8 điểm đề xuất - Còn thiếu 4 điểm đề xuất - Chưa đáp ứng 1 điểm đề xuất	1 Nhà văn hóa, Hội trường, phòng chức năng tổ chức hoạt động thực hành, tập luyện, biểu diễn 12 điểm tối đa - Đầy đủ, đồng bộ và khai thác thường xuyên 12 điểm đề xuất - Cơ bản đầy đủ 8 điểm đề xuất - Còn thiếu 4 điểm đề xuất - Chưa đáp ứng 1 điểm đề xuất
2 Phương tiện, trang thiết bị chuyên môn và thông tin lưu động 4 điểm tối đa Đầy đủ, đồng bộ 4 điểm đề xuất Cơ bản đáp ứng 3 điểm đề xuất Còn hạn chế 1 điểm đề xuất Chưa có		- Tại mục 2 (phần III) phụ lục IV đề nghị sửa cụm từ “Phương tiện, trang thiết bị chuyên môn và thông tin lưu động” thành “Phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động chuyên ngành”. 2 Phương tiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động chuyên ngành 10 điểm tối đa - Đầy đủ, đồng bộ 10 điểm đề xuất - Cơ bản đáp ứng 6 điểm đề xuất	-2 Phương tiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động chuyên ngành 10 điểm tối đa - Đầy đủ, đồng bộ 10 điểm đề xuất - Cơ bản đáp ứng 6 điểm

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Còn hạn chế 3 điểm đề xuất - Chưa có 0	đề xuất - Còn hạn chế 3 điểm đề xuất - Chưa có 0
3 Ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông số và cơ sở dữ liệu hoạt động văn hóa 5 điểm tối đa Có hệ thống quản trị, cơ sở dữ liệu và cung cấp dịch vụ số thường xuyên 5 điểm đề xuất Có cơ sở dữ liệu và ít nhất 02 nền tảng số 4 điểm đề xuất Có ứng dụng riêng lẻ 2 điểm đề xuất Chưa triển khai 0 điểm đề xuất		3 Ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông số và cơ sở dữ liệu hoạt động văn hóa 8 điểm tối đa - Có hệ thống quản trị, cơ sở dữ liệu và cung cấp dịch vụ số thường xuyên 8 điểm đề xuất - Có cơ sở dữ liệu và ít nhất 02 nền tảng số 5 điểm đề xuất - Có ứng dụng riêng lẻ 2 điểm đề xuất - Chưa triển khai 0 điểm đề xuất	3 Ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông số và cơ sở dữ liệu hoạt động văn hóa 8 điểm tối đa - Có hệ thống quản trị, cơ sở dữ liệu và cung cấp dịch vụ số thường xuyên 8 điểm đề xuất - Có cơ sở dữ liệu và ít nhất 02 nền tảng số 5 điểm đề xuất - Có ứng dụng riêng lẻ 2 điểm đề xuất - Chưa triển khai 0 điểm đề xuất
IV Hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính 30 điểm tối đa		IV Hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính 20 điểm tối đa	IV Hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính 20 điểm tối đa
1 Mức độ hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch chuyên môn 7 điểm tối đa Hoàn thành 100% 7 điểm đề xuất Từ 95% đến dưới 100% 6 điểm đề xuất Từ 90% đến dưới 95% 4 điểm đề xuất Dưới 90% 2 điểm đề xuất		1 Mức độ hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch chuyên môn 5 điểm tối đa - Hoàn thành 100% 5 điểm đề xuất - Từ 95% đến dưới 100% 4 điểm đề xuất - Từ 90% đến dưới 95% 3 điểm đề xuất - Dưới 90% 2 điểm đề xuất	1 Mức độ hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch chuyên môn 5 điểm tối đa - Hoàn thành 100% 5 điểm đề xuất - Từ 95% đến dưới 100% 4 điểm đề xuất - Từ 90% đến dưới 95%

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			3 điểm đề xuất - Dưới 90% 2 điểm đề xuất
2 Mức tăng số lượt người tham gia, thụ hưởng 5 điểm tối đa Từ 10% trở lên 5 điểm đề xuất Từ 5% đến dưới 10% 4 điểm đề xuất Từ 0% đến dưới 5% 2 điểm đề xuất Giảm 1 điểm đề xuất			
3 Mức độ hài lòng của người tham gia, sử dụng dịch vụ 5 điểm tối đa Từ 95% trở lên 5 điểm đề xuất Từ 90% đến dưới 95% 4 điểm đề xuất Từ 80% đến dưới 90% 2 điểm đề xuất Dưới 80% 1 điểm đề xuất Chưa đánh giá 0 điểm đề xuất		2 Mức độ hài lòng của người tham gia hưởng thụ 5 điểm tối đa - Từ 95% trở lên 5 điểm đề xuất - Từ 90% đến dưới 95% 4 điểm đề xuất - Từ 80% đến dưới 90% 2 điểm đề xuất - Dưới 80% 1 điểm đề xuất - Chưa đánh giá 0 điểm đề xuất	2 Mức độ hài lòng của người tham gia hưởng thụ 5 điểm tối đa - Từ 95% trở lên 5 điểm đề xuất - Từ 90% đến dưới 95% 4 điểm đề xuất - Từ 80% đến dưới 90% 2 điểm đề xuất - Dưới 80% 1 điểm đề xuất - Chưa đánh giá 0 điểm đề xuất
4 Mức độ hỗ trợ, hướng dẫn và bao phủ hoạt động văn hóa ở cơ sở 6 điểm tối đa Từ 90% đơn vị/địa bàn thuộc phạm vi phục vụ trở lên 6 điểm đề xuất Từ 70% đến dưới 90% 5 điểm đề xuất Từ 50% đến dưới 70% 3 điểm đề			

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
xuất Dưới 50% 1 điểm đề xuất			
5 Hiệu quả quản lý tài chính và mức độ tự chủ 7 điểm tối đa Chấp hành đầy đủ quy định về tài chính 4 điểm đề xuất Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư 3 điểm đề xuất Tự bảo đảm chi thường xuyên 2 điểm Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên 1 điểm đề xuất Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên 0 điểm đề xuất		- Mục 5. IV Hiệu quả quản lý tài chính và mức độ tự chủ: Điểm tối đa ghi là 7, nhưng thang điểm chỉ liệt kê 5 mức từ 4 đến 0. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại đảm bảo sự thống nhất trên toàn bộ tổng điểm. 3 Công tác quản lý tài chính, tài sản công 10 điểm tối đa - Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tự chủ 1 phần; quản lý, sử dụng tài sản công hiệu quả và đúng quy định của pháp luật hiện hành; không để xảy ra sai phạm, thất thoát hoặc lãng phí. 10 điểm đề xuất - Quản lý tài chính, quản lý, sử dụng tài sản công đạt yêu cầu và đúng quy định của pháp luật hiện hành; không để xảy ra sai phạm trọng yếu, thất thoát tài sản hoặc lãng phí. 7 điểm đề xuất - Công tác quản lý tài chính, quản lý, sử dụng tài sản công lỏng lẻo; còn xảy ra một số hạn chế, sai sót về quy trình chuyên môn nghiệp vụ hoặc chậm trễ nhưng chưa gây thất thoát tài sản, ngân sách. 2 điểm đề xuất - Quản lý tài chính, quản lý, sử dụng tài sản công yếu kém, để xảy ra sai phạm, lãng phí hoặc thất thoát tài sản, ngân sách nhà nước. 0 điểm đề xuất	3 Công tác quản lý tài chính, tài sản công 10 điểm tối đa - Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tự chủ 1 phần; quản lý, sử dụng tài sản công hiệu quả và đúng quy định của pháp luật hiện hành; không để xảy ra sai phạm, thất thoát hoặc lãng phí. 10 điểm đề xuất - Quản lý tài chính, quản lý, sử dụng tài sản công đạt yêu cầu và đúng quy định của pháp luật hiện hành; không để xảy ra sai phạm trọng yếu, thất thoát tài sản hoặc lãng phí. 7 điểm đề xuất - Công tác quản lý tài chính, quản lý, sử dụng tài sản công lỏng lẻo; còn xảy ra một số hạn chế, sai sót về quy trình chuyên môn nghiệp vụ hoặc chậm trễ nhưng chưa gây thất thoát tài sản, ngân sách. 2 điểm đề xuất

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			- Quản lý tài chính, quản lý, sử dụng tài sản công yếu kém, dễ xảy ra sai phạm, lãng phí hoặc thất thoát tài sản, ngân sách nhà nước. 0 điểm đề xuất
V Tiêu chí đặc thù 15 điểm tối đa		V Tiêu chí đặc thù 5 điểm tối đa	V Tiêu chí đặc thù 5 điểm tối đa
1 Bảo tồn, phát huy văn hóa dân gian, văn nghệ quần chúng 5 điểm tối đa Từ 20 chương trình/năm trở lên 5 điểm đề xuất Từ 10 đến dưới 20 4 điểm đề xuất Từ 5 đến dưới 10 2 điểm đề xuất Dưới 5 1 điểm đề xuất		1 Xây dựng mạng lưới cộng tác viên và huy động nguồn lực xã hội 5 điểm tối đa - Tốt, thường xuyên và rộng khắp 5 điểm đề xuất - Khá 4 điểm đề xuất - Có thực hiện 2 điểm đề xuất - Chưa thực hiện 0 điểm đề xuất	1 Xây dựng mạng lưới cộng tác viên và huy động nguồn lực xã hội 5 điểm tối đa - Tốt, thường xuyên và rộng khắp 5 điểm đề xuất - Khá 4 điểm đề xuất - Có thực hiện 2 điểm đề xuất - Chưa thực hiện 0 điểm đề xuất
2 Tổ chức hoạt động tuyên truyền, phục vụ nhiệm vụ chính trị 5 điểm Từ 30 hoạt động/năm trở lên 5 điểm Từ 20 đến dưới 30 4 điểm Từ 10 đến dưới 20 2 điểm Dưới 10 1 điểm			
3 Xây dựng mạng lưới cộng tác viên, câu lạc bộ và huy động nguồn lực xã hội 5 điểm - Tốt, thường xuyên và rộng khắp 5 điểm - Khá 4 điểm			

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
- Có thực hiện 2 điểm - Chưa thực hiện 0 điểm			
Phụ lục V Bảng tiêu chí và điểm xếp hạng đơn vị hỗ trợ sáng tác, sáng tạo, triển lãm và quảng bá văn hóa, nghệ thuật	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	Đối với Phụ lục V - Bảng tiêu chí và điểm xếp hạng đơn vị hỗ trợ sáng tác, sáng tạo, triển lãm và quảng bá văn hóa, nghệ thuật: Đề nghị rà soát, điều chỉnh các tiêu chí và mức điểm xếp hạng theo hướng phù hợp hơn với đặc thù của các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng tổ chức triển lãm, hội chợ, giao lưu, giới thiệu và quảng bá văn hóa, nghệ thuật trong nước và quốc tế, trong đó có Trung tâm Triển lãm Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam. Qua rà soát, các tiêu chí và ngưỡng định lượng tại Phụ lục V hiện nay còn tương đối cao, trong khi đặc thù hoạt động của lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm có tính chuyên môn cao, phụ thuộc vào chất lượng tác phẩm, nội dung, quy trình tuyển chọn, thời gian chuẩn bị, dàn dựng, trưng bày và khả năng thu hút công chúng. Do đó, nếu áp dụng các ngưỡng số lượng như dự thảo, phần lớn các đơn vị sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm trên cả nước, kể cả các trung tâm có quy mô lớn tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, sẽ gặp khó khăn trong việc đạt Hạng I hoặc Hạng II. Đề nghị hạ bớt các chỉ số định lượng, đồng thời tăng mức độ phản ánh chất lượng chuyên môn, quy mô, tính chất và hiệu quả thực tế của	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hoạt động; bảo đảm việc xếp hạng không tạo lợi thế mặc nhiên cho các đơn vị có quy mô lớn hoặc hoạt động đa lĩnh vực so với các đơn vị chuyên sâu. Về các tiêu chí mang tính định lượng tại Phụ lục V: Đề nghị rà soát toàn bộ các ngưỡng định lượng để bảo đảm phù hợp với quy mô, tính chất và thực tiễn hoạt động của từng loại hình đơn vị. Việc xác định mức điểm không nên chỉ căn cứ vào số lượng hoạt động, số lượng tác giả, nghệ sĩ hoặc số lượng chương trình mà cần xem xét đến chất lượng chuyên môn, quy mô, tính chất, phạm vi, hiệu quả và mức độ đóng góp của hoạt động đối với lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật. Đồng thời, đề nghị xem xét lại một số tiêu chí còn mang tính “đếm số lượng”, vì có thể dẫn đến tình trạng đơn vị có quy mô lớn hoặc hoạt động đa lĩnh vực mặc nhiên có lợi thế hơn đơn vị chuyên sâu, trong khi đặc thù hoạt động của từng lĩnh vực và chức năng, nhiệm vụ được giao là khác nhau. Về phương pháp xác định và nguồn số liệu: Đề nghị quy định rõ phương pháp xác định, nguồn số liệu và hồ sơ minh chứng đối với các tiêu chí định lượng tại Phụ lục V; trong đó cần làm rõ cách tính đối với số lượng triển lãm, triển lãm do đơn vị chủ trì hoặc phối hợp tổ chức, lượt khách trực tiếp, lượt tiếp cận trực tuyến và các	

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hoạt động phối hợp tổ chức. Đối với trường hợp một hoạt động được tổ chức với sự phối hợp của nhiều đơn vị hoặc được triển khai tại nhiều địa điểm, đề nghị quy định rõ nguyên tắc tính để không trùng lặp số liệu giữa các đơn vị. Đồng thời, đối với các chỉ số về lượt khách và lượt tiếp cận trực tuyến, cần quy định rõ nguồn dữ liệu, phương pháp thống kê và cách xác định lượt tiếp cận thực tế, bảo đảm thống nhất, khách quan và khả thi trong quá trình chấm điểm, xếp hạng.	
I Quy mô tổ chức, khối lượng công việc 1 Số triển lãm, sự kiện giới thiệu, quảng bá/năm - Từ 30 trở lên - Từ 15 đến dưới 30 ...		Tại điểm 1 Mục I - Số triển lãm, sự kiện giới thiệu, quảng bá/năm: Mức tối đa “Từ 30 trở lên” là chưa phù hợp với thực tế hoạt động của các đơn vị chuyên môn về mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm. Một triển lãm mỹ thuật để bảo đảm chất lượng cần có thời gian chuẩn bị, tuyển chọn, chấm chọn, dàn dựng và trưng bày, thông thường từ 01 đến 03 tháng. Đề nghị hạ mức cao nhất xuống mức dưới 10 triển lãm/năm, đồng thời rà soát các mức ngưỡng còn lại để bảo đảm phù hợp với quy mô, tính chất và thực tiễn hoạt động của từng loại hình đơn vị.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
2 Số lượt tác giả, nghệ sĩ được hỗ trợ sáng tác, giới thiệu tác phẩm/năm - Từ 1.000 trở lên - Từ 500 đến dưới 1000 ...		Tại điểm 2 Mục I – Số lượt tác giả, nghệ sĩ được hỗ trợ sáng tác, giới thiệu tác phẩm/năm: Mức “Từ 1.000 tác giả trở lên” chưa phù hợp với thực tế hoạt động chuyên môn của các đơn vị trong lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm. Đề nghị hạ mức cao nhất xuống 300 tác giả	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		được hỗ trợ sáng tác, giới thiệu tác phẩm/năm; đồng thời nghiên cứu điều chỉnh tiêu chí theo hướng phản ánh thực chất kết quả giới thiệu, quảng bá tác giả, nghệ sĩ và tác phẩm thông qua hoạt động chuyên môn của đơn vị.	
3 Số chương trình, trại sáng tác, dự án hỗ trợ sáng tạo/năm - Từ 15 trở lên - Từ 8 đến dưới 15		Tại điểm 3 Mục I - Số chương trình, trại sáng tác, dự án hỗ trợ sáng tạo/năm: Mức “Từ 15 trở lên” là quá cao so với thực tế. Kinh phí ngân sách dành cho các trại sáng tác mỹ thuật còn hạn chế, trong khi mỗi đơn vị thường chỉ tổ chức khoảng 01 - 03 trại sáng tác/năm. Đề nghị rà soát, điều chỉnh các mức ngưỡng theo hướng phù hợp hơn với điều kiện thực tế; đồng thời xem xét tính đặc thù về chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, bởi không phải đơn vị sự nghiệp thuộc nhóm Phụ lục V đều được giao nhiệm vụ tổ chức trại sáng tác hoặc thực hiện các dự án hỗ trợ sáng tạo với số lượng lớn.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
IV Hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính		Về tiêu chí đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động: Đề nghị bổ sung, làm rõ các tiêu chí phản ánh chất lượng chuyên môn, hiệu quả tổ chức và khai thác không gian triển lãm, mức độ tiếp cận của công chúng, mức độ hài lòng của công chúng, hiệu quả giới thiệu và quảng bá tác giả, tác phẩm, ứng dụng công nghệ và đổi mới mô hình triển lãm. Theo đó, việc xếp hạng cần đánh giá được không chỉ “đơn vị tổ chức được bao nhiêu hoạt	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		động” mà còn “hoạt động có chất lượng, hiệu quả và tác động như thế nào”.	
Phụ lục VI Bảng tiêu chí và điểm xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động điện ảnh, lưu trữ, kỹ thuật và phổ biến phim	Cục Điện ảnh nhất trí		
Phụ lục VII Bảng tiêu chí và điểm xếp hạng đơn vị đào tạo, huấn luyện và tổ chức thi đấu thể thao thành tích cao	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh một số tiêu chí, mức điểm nhằm bảo đảm tính khả thi, khả năng kiểm chứng số liệu sát với đặc thù công tác đào tạo, huấn luyện thể thao thành tích cao (Phụ lục VII):	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
I Quy mô tổ chức, khối lượng công việc			
1 Số môn thể thao được đào tạo, huấn luyện thường xuyên Từ 25 môn trở lên (5 điểm) Từ 15 đến dưới 25 (4 điểm) Từ 8 đến dưới 15 (3 điểm) Dưới 8 (1 điểm)		Mức ngưỡng “Từ 25 môn trở lên” đạt điểm tối đa (5 điểm) là tương đối cao, hiện đa số các Trung tâm huấn luyện địa phương quản lý khoảng 15-20 môn. Đề nghị điều chỉnh thang đo: Từ 20 môn trở lên (5 điểm); Từ 12 đến dưới 20 môn (4 điểm); Từ 6 đến dưới 12 môn (3 điểm); Dưới 6 môn (1 điểm) để nâng tính khả thi.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
4 Số vận động viên được triệu tập đội tuyển, đội tuyển trẻ quốc gia/năm		Tiêu chí 4 (Số VĐV được triệu tập đội tuyển/đội tuyển trẻ quốc gia/năm): Đề nghị bổ sung rõ khái niệm “lượt VĐV/năm” hoặc “số VĐV thực tế” để tránh trùng lặp nếu 01 VĐV được triệu tập nhiều đợt trong năm.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
III Hạ tầng, hiện đại hóa và số hóa			
2 Y học thể thao, phục hồi chức năng, dinh dưỡng và kiểm tra thể lực		Tiêu chí này rất quan trọng đối với thể thao thành tích cao. Đề nghị nâng từ 4 điểm lên 5 điểm (chuyển 1 điểm từ Tiêu chí 1 sang) để khuyến khích các đơn vị đầu tư mạnh cho y học thể thao và hồi phục.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
3 Cơ sở dữ liệu vận động viên, phân tích thành tích và công nghệ huấn luyện		Cần quy định rõ các tiêu chí minh chứng đạt chuẩn (ví dụ: có phần mềm quản lý hồ sơ VĐV, ứng dụng AI/video phân tích kỹ - thuật toàn diện).	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
IV Hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính			
2 Thành tích thi đấu quốc gia và quốc tế Có huy chương Olympic/Paralympic/thế giới/ASIAD Có huy chương châu Á/quốc tế Có thành tích quốc gia nổi bật Còn lại		Đề nghị phân tách rõ 2 giữa huy chương Olympic/ASIAD và huy chương SEA Games/Châu Á/Thế giới để ghi nhận đúng mức độ đóng góp đỉnh cao của đơn vị.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
V Tiêu chí đặc thù			
1 Đào tạo, huấn luyện môn Olympic, Paralympic, ASIAD hoặc		Rất phù hợp với định hướng phát triển thể thao đỉnh cao hiện nay.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
môn thể thao trọng điểm quốc gia			
2 Hệ thống tuyển chọn, đào tạo vận động viên trẻ, năng khiếu và lực lượng kế cận Có hệ thống đầy đủ từ năng khiếu đến đội tuyển Có từ 3 tuyển Có 2 tuyển Có 1 tuyển		Đề nghị làm rõ định nghĩa “3 tuyển” bao gồm: Tuyển Năng khiếu - Tuyển Trẻ - Tuyển Tuyển (tỉnh/quốc gia) để các đơn vị làm căn cứ tự chấm điểm thống nhất.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
Phụ lục VIII Bảng tiêu chí và điểm xếp hạng đơn vị cung cấp dịch vụ thể dục, thể thao phục vụ cộng đồng	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh một số tiêu chí, mức điểm nhằm bảo đảm tính khả thi, khả năng kiểm chứng số liệu sát với đặc thù số lượt người tập luyện, sử dụng dịch vụ thể dục thể thao phục vụ cộng đồng (Phụ lục VIII)	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
I Quy mô tổ chức, khối lượng công việc			
1 Số lượt người tập luyện, sử dụng dịch vụ/năm Từ 500.000 trở lên (8 điểm) Từ 250.000 đến dưới 500.000 (6 điểm) Từ 100.000 đến dưới 250.000 (4 điểm) Dưới 100.000 (2 điểm)		Đề nghị điều chỉnh thang đo: Từ 350.000 trở lên (8 điểm); Từ 200.000 đến dưới 350.000 (6 điểm); Từ 100.000 đến dưới 200.000 (4 điểm); Dưới 100.000 (2 điểm).	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
2 Số giải, sự kiện, lớp hướng dẫn thể dục, thể thao/năm Từ 150 trở lên (6 điểm)		Đề nghị điều chỉnh thang đo: Từ 100 trở lên (6 điểm); Từ 60 đến dưới 100 (5 điểm); Từ 30 đến dưới 60 (3 điểm); Dưới 30 (1 điểm).	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Từ 80 đến dưới 150 (5 điểm) Từ 40 đến dưới 80 (3 điểm) Dưới 40 (1 điểm)			
Phụ lục IX Bảng tiêu chí và điểm xếp hạng đơn vị thông tin, xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch			
I Quy mô tổ chức, khối lượng công việc	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	a) Về tiêu chí quy mô, khối lượng công việc và năng lực số: các tiêu chí về quy mô, khối lượng công việc, cơ cấu lao động, liên kết vùng, ứng dụng du lịch thông minh đưa ra tại dự thảo hiện khá cao, đề nghị điều chỉnh giảm xuống khoảng 20-30% để phù hợp với thực tiễn ngân sách và quy mô hoạt động xúc tiến du lịch tại các địa phương hiện nay.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
1. Số chương trình, chiến dịch, sự kiện xúc tiến, quảng bá/năm			
2. Số thị trường, địa bàn được tổ chức xúc tiến trực tiếp/năm Từ 10 thị trường trở lên, có thị trường quốc tế Từ 6 đến 9 Từ 3 đến 5 Dưới 3		c) Về số thị trường, địa bàn được tổ chức xúc tiến/năm: Đề nghị bỏ từ "trực tiếp" do hiện nay các đơn vị triển khai rất hiệu quả công tác xúc tiến trên các nền tảng số và không gian mạng. Đề nghị tách bạch và bổ sung tiêu chí phân định rõ giữa "Thị trường nội địa" và "Thị trường quốc tế". Xúc tiến thị trường quốc tế có quy mô, chi phí, nguồn lực và độ phức tạp cao hơn nhiều so với địa bàn trong nước/liên vùng; việc gộp	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		chung "Từ 10 thị trường trở lên, có thị trường quốc tế" như dự thảo chưa phản ánh đúng bản chất công việc.	
III Hạ tầng, hiện đại hóa và số hóa			
2 Cổng thông tin, ứng dụng, nền tảng số phục vụ khách du lịch Hệ thống tích hợp, đa nền tảng (5 điểm) Có từ 2 nền tảng trở lên (4 điểm) Có 1 nền tảng (2 điểm) Chưa có (0 điểm)		d) Về tiêu chí Cổng thông tin, ứng dụng, nền tảng số: đề nghị quy định cụ thể các tiêu chí thành phần và thang điểm chi tiết (thay vì quy định khung 0-5 điểm chung chung). Việc lượng hóa này sẽ bảo đảm chấm điểm minh bạch, đồng thời khuyến khích địa phương nâng cao mức độ số hóa, tích hợp CSDL du lịch quốc gia và phát triển hệ thống du lịch thông minh.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
		Bổ sung tiêu chí chất lượng và hoạt động hướng dẫn triển khai: - Đề nghị bổ sung các tiêu chí đánh giá về chất lượng sản phẩm, hiệu quả chiến dịch xúc tiến thay vì chỉ tập trung vào tiêu chí số lượng đơn thuần. - Sau khi Thông tư được ban hành, đề nghị Bộ VHTTDL tổ chức tập huấn chuyên môn và chấm điểm thử nghiệm cho Sở VHTTDL/Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trước khi áp dụng chính thức.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
IV Hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính			
3 Mức độ tham gia và hài lòng của		b) Về tiêu chí đánh giá mức độ hài lòng: dự	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
doanh nghiệp, đối tác		thảo đưa ra tiêu chí đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp, đối tác và khách sử dụng dịch vụ nhưng chưa quy định căn cứ, phương pháp hay bộ công cụ đo lường. Đề nghị bổ sung hướng dẫn cụ thể về phương pháp khảo sát/đánh giá chỉ số này.	
4 Mức độ hài lòng của khách sử dụng dịch vụ thông tin du lịch			
5 Hiệu quả tài chính, huy động nguồn lực và mức độ tự chủ (8 điểm tối đa) Chấp hành đầy đủ quy định về tài chính (4 điểm) Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (4 điểm) Tự bảo đảm chi thường xuyên (3 điểm) Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (2 điểm) Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (1 điểm)	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	đ) Về tiêu chí tài chính: đề nghị tách bạch rõ ràng giữa "Mức độ tự chủ tài chính" (theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP) và "Mức độ chấp hành quy định tài chính, huy động nguồn lực xã hội hóa". Các Trung tâm xúc tiến du lịch địa phương hầu hết là ĐVSNCL do ngân sách bảo đảm chi thường xuyên. Nếu quy định đơn vị do Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên chỉ được 1 điểm sẽ gây thiệt thòi lớn cho các Trung tâm ở vùng sâu, vùng xa, tỉnh nghèo dù họ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
Phụ lục X Bảng tiêu chí và điểm xếp hạng cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình là đơn vị sự nghiệp công lập	Cục Báo chí		
I Quy mô tổ chức, khối lượng công việc			
1 Số loại hình, sản phẩm, nền tảng báo chí được cấp phép và tổ chức hoạt động thường xuyên		- Tiêu chí I.1 (Loại hình, sản phẩm, nền tảng): Việc quy định “Từ 4 trở lên” đạt 6 điểm cần phân định rõ giữa “loại hình báo chí” (báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình) và “nền tảng phân	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		phối” (Facebook, YouTube, TikTok, Zalo). Đề nghị sửa thành: “Số loại hình báo chí được cấp phép và nền tảng số chính thức hoạt động thường xuyên”. Đề xuất chính sửa: Số loại hình báo chí được cấp phép và nền tảng phân phối nội dung chính thức. Lý do đề xuất: Phân biệt rõ giấy phép hoạt động báo chí và nền tảng số.	
2 Quy mô công chúng bình quân/tháng trên các nền tảng Từ 5 triệu người/lượt người dùng trở lên Từ 2 triệu đến dưới 5 triệu Từ 500.000 đến dưới 2 triệu Dưới 500.000		- Tiêu chí I.2 (Quy mô công chúng): Định mức “Từ 5 triệu người/lượt người 2 dùng trở lên/tháng” đạt điểm tối đa là phù hợp với báo điện tử hoặc phát thanh/truyền hình, nhưng quá cao so với các tạp chí in/tạp chí chuyên ngành. Đề nghị bổ sung hệ số điều chỉnh hoặc quy định riêng ngưỡng lượt truy cập/lượng phát hành cho khối Tạp chí khoa học/chuyên ngành để bảo đảm tính khả thi.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
II Cơ cấu, trình độ lao động và mức độ phức tạp quản lý			
1 Số viên chức, người lao động Từ 300 trở lên 5 điểm đề xuất		Ngưỡng “Từ 300 người trở lên” đạt 5 điểm hiện chỉ phù hợp với các cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện. Xu hướng báo chí hiện đại là tinh gọn bộ máy, tối ưu hóa công nghệ. Đề nghị giảm ngưỡng xuống “Từ 200 người trở lên” để khuyến khích mô hình tòa soạn tinh gọn, hiệu quả. Đề xuất chính sửa: Từ 200 người trở lên (5 điểm) Lý do đề xuất: Phù hợp với xu hướng tinh	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		gọn bộ máy và chuyển đổi số.	
2 Tỷ lệ nhà báo, biên tập viên, phóng viên, kỹ thuật viên và nhân lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm		Tiêu chí đánh giá tỷ lệ nhà báo, biên tập viên, phóng viên, kỹ thuật viên. Đề nghị bổ sung lực lượng “nhân sự an toàn thông tin, dữ liệu và công nghệ báo chí” vào nhóm nhân lực chuyên môn để phù hợp với quy định tòa soạn hội tụ.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
III Hạ tầng, hiện đại hóa và số hóa			
2 Hạ tầng số, phân phối đa nền tảng, an toàn và an ninh thông tin		Đề nghị quy định rõ căn cứ đánh giá dựa trên Mức độ tuân thủ Bộ Tiêu chí đánh giá mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí do Bộ VH TTDL ban hành, thay vì dùng các từ ngữ định tính như “Đồng bộ”, “Cơ bản” để dễ định lượng khi thẩm định. Đề nghị chỉnh sửa: Hạ tầng số và Mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
IV Hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính			
2 Chất lượng nội dung và việc chấp hành quy định của pháp luật về báo chí Chất lượng tốt, không có vi phạm phải xử lý Có hạn chế nhỏ đã khắc phục Có vi phạm bị xử lý nhưng không nghiêm trọng		Quy định vi phạm bị xử lý ảnh hưởng trực tiếp đến điểm số. Đề nghị làm rõ: Nếu trong năm đánh giá, cơ quan báo chí bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động báo chí hoặc bị đình chỉ, xin lỗi do thông tin sai sự thật thì trừ điểm trực tiếp (ví dụ: bị xử phạt vi phạm hành chính thì tối đa chỉ đạt 0 - 2 điểm tại tiêu chí này). Đề xuất chỉnh sửa danh mục tiêu chí: - Chất lượng nội dung tốt, không có nội dung	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Có vi phạm nghiêm trọng		vi phạm quy định về đăng, phát nội dung thông tin trên báo chí; cơ quan báo chí hoặc cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan báo chí không bị xử lý vi phạm hành chính - Chất lượng nội dung có hạn chế nhưng đã khắc phục; cơ quan báo chí hoặc cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan báo chí không bị xử lý vi phạm hành chính - Cơ quan báo chí hoặc cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan báo chí bị xử phạt vi phạm hành chính 4 mức độ ít nghiêm trọng. Cơ quan báo chí hoặc cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan báo chí bị xử phạt vi phạm hành chính mức độ từ nghiêm trọng trở lên. Bổ sung quy định trừ điểm nếu “bị xử phạt vi phạm hành chính trong 02 năm đánh giá”, lý do: Tăng tính đe nẹt và phản ánh đúng thực chất chấp hành pháp luật báo chí.	
5 Hiệu quả quản lý tài chính và mức độ tự chủ		Điểm số đang chia theo 2 tiêu chí nhỏ: Chấp hành quy định (4 điểm) và Mức độ tự chủ (tối đa 4 điểm). Cần làm rõ cơ chế tính điểm cho các cơ quan báo chí thực hiện nhiệm vụ chính trị do Nhà nước đặt hàng/giao nhiệm vụ (dù tự chủ thấp nhưng vẫn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công ích).	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
V Tiêu chí đặc thù			
2 Mức độ hội tụ, đổi mới công nghệ và sản xuất nội dung đa phương		Đề nghị cụ thể hóa “giải pháp/sản phẩm đổi mới” bao gồm: ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

GÓP Ý PHỤ LỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
tiện Từ 5 giải pháp/sản phẩm đổi mới trở lên Từ 3 đến 4 Từ 1 đến 2 Chưa có		trong sản xuất tin tức, báo chí dữ liệu, Longform/Megastory, Podcasts, hoặc các mô hình thu phí từ báo chí điện tử.	

3. Giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý liên quan đến hồ sơ dự thảo Thông tư:

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1. Về dự thảo tờ trình			
	Vụ Pháp chế	Đề nghị bổ sung Tờ trình dự thảo Thông tư theo mẫu số 02 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Ngoài ra, cần tập trung một số nội dung như sau: + Việc xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập theo hạng I, II, III, IV như dự thảo Thông tư có gì khác, giống với việc xếp hạng theo Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT, đơn vị sự nghiệp công lập sau khi được xếp hạng theo dự thảo Thông tư có thay đổi gì về quyền hạn, trách nhiệm. + Dự kiến số lượng (tỷ lệ) đơn vị sự nghiệp công lập áp dụng xếp hạng ngay sau khi dự	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thảo Thông tư được ban hành và có hiệu lực. + Dự kiến số lượng (tỷ lệ) đơn vị sự nghiệp công được áp dụng quy định chuyển tiếp. + Dự kiến số lượng (tỷ lệ) đơn vị sự nghiệp công không thực hiện xếp hạng theo dự thảo Thông tư này.	
2. Về các nội dung, thể thức văn bản, diễn đạt trong dự thảo Thông tư			
Đối với nội dung liên quan đến đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động nghệ thuật biểu diễn			
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng c) Đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động nghệ thuật biểu diễn; d) Trung tâm văn hóa, văn hóa - nghệ thuật và đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ văn hóa cơ sở; l) Đơn vị sự nghiệp công lập đa ngành, đa lĩnh vực hoặc đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp từ hai loại dịch vụ sự nghiệp công trở lên, trong đó có dịch vụ quy định tại các điểm từ a đến k khoản này. Điều 5. Tiêu chí cụ thể theo loại hình đơn vị 1. Tiêu chí cụ thể và mức điểm xếp hạng của từng loại hình đơn vị được quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư:	Cục Nghệ thuật biểu diễn	- Tại điểm c, điểm d và điểm l khoản 2 Điều 1; điểm c khoản 1 Điều 5; Điều 6 dự thảo Thông tư, đề nghị nghiên cứu làm rõ việc áp dụng Phụ lục III đối với đơn vị hoạt động nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp, đơn vị văn hóa - nghệ thuật và đơn vị đa ngành, đa lĩnh vực. Việc áp dụng tiêu chí tại Phụ lục III cần căn cứ chức năng, nhiệm vụ, dịch vụ sự nghiệp công chủ yếu và kết quả hoạt động thực tế của đơn vị; bảo đảm phân biệt đơn vị nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp với hoạt động văn hóa cơ sở, văn nghệ quần chúng hoặc hoạt động biểu diễn mang tính phụ trợ. Đối với đơn vị đa ngành, đa lĩnh vực, đề nghị làm rõ điều kiện xác định dịch vụ nghệ thuật biểu diễn là căn cứ áp dụng Phụ lục III và xác định hạng theo quy định tại Điều 6.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
c) Phụ lục III: Bảng tiêu chí và điểm xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động nghệ thuật biểu diễn; Điều 6. Xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập đa ngành, đa lĩnh vực và đơn vị cung cấp nhiều loại dịch vụ sự nghiệp công 1. Đơn vị sự nghiệp công lập đa ngành, đa lĩnh vực hoặc đơn vị cung cấp từ hai loại dịch vụ sự nghiệp công trở lên thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này được đánh giá riêng theo tiêu chí tương ứng của từng ngành, lĩnh vực hoặc loại hình dịch vụ sự nghiệp công. 2. Hạng của đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này được xác định theo hạng cao nhất trong số các ngành, lĩnh vực hoặc loại hình dịch vụ sự nghiệp công do đơn vị cung cấp. 3. Một ngành, lĩnh vực hoặc loại hình dịch vụ sự nghiệp công chỉ được sử dụng để xác định hạng theo khoản 2 Điều này khi: a) Thuộc chức năng, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao; b) Đơn vị thực tế tổ chức cung cấp dịch vụ trong thời kỳ đánh giá; c) Có số liệu, tài liệu chứng minh kết quả thực hiện các tiêu chí tương ứng. 4. Không sử dụng chức năng, nhiệm vụ hoặc loại dịch vụ sự nghiệp công chưa được triển khai trên thực tế để xác định hạng của đơn vị.			

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 2. Nguyên tắc xếp hạng 3. Tiêu chí xếp hạng phải dựa trên chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và kết quả thực tế cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Điều 4. Các nhóm tiêu chí xếp hạng 1. Nhóm tiêu chí I về quy mô tổ chức, khối lượng công việc, tối đa 25 điểm, gồm: a) Phạm vi, đối tượng cung cấp dịch vụ; b) Quy mô nhiệm vụ thường xuyên; c) Khối lượng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công; d) Quy mô tổ chức và số đầu mối trực thuộc theo quy định; đ) Mức độ, phạm vi thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ đặc thù. 4. Nhóm tiêu chí IV về hiệu quả hoạt động và hiệu quả quản lý tài chính, tối đa 30 điểm, gồm: a) Mức độ hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được giao; b) Số lượng, chất lượng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công; c) Hiệu quả xã hội và mức độ tiếp cận dịch vụ của người dân; d) Kết quả đánh giá chất lượng dịch vụ và mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ; đ) Ứng dụng công nghệ số trong tiếp nhận	Cục Nghệ thuật biểu diễn	- Tại khoản 3 Điều 2; khoản 1, khoản 4 và khoản 5 Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 2 Điều 7 dự thảo Thông tư, đề nghị nghiên cứu bổ sung nguyên tắc áp dụng tiêu chí xếp hạng đối với đơn vị nghệ thuật biểu diễn theo chức năng, nhiệm vụ, loại hình nghệ thuật, mô hình hoạt động, quy mô và tính chất của tác phẩm, chương trình nghệ thuật. Đề nghị làm rõ cách xử lý đối với tiêu chí không thuộc nhiệm vụ chủ yếu hoặc không phù hợp với đặc thù loại hình nghệ thuật của đơn vị, bảo đảm không đồng nhất trường hợp không thực hiện nhiệm vụ ngoài chức năng với trường hợp không có số liệu, tài liệu chứng minh để tính điểm.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
phản hồi, đánh giá chất lượng dịch vụ; e) Hiệu quả sử dụng nhân lực, tài sản và nguồn lực được giao; g) Kết quả thu, chi và hiệu quả quản lý tài chính; h) Mức độ tự chủ tài chính theo quy định của pháp luật. 5. Nhóm tiêu chí V về tiêu chí đặc thù ngành, lĩnh vực, tối đa 15 điểm, được quy định cụ thể tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Điều 5. Tiêu chí cụ thể theo loại hình đơn vị 2. Việc xây dựng tiêu chí cụ thể phải bảo đảm tổng số điểm tối đa của từng loại hình là 100 điểm và bao quát đầy đủ 05 nhóm tiêu chí quy định tại Điều 4. Điều 7. Phương pháp tính điểm 2. Tiêu chí không có số liệu hoặc tài liệu hợp lệ chứng minh thì không được tính điểm.			
Điều 10. Thẩm định và quyết định xếp hạng 2. Cơ quan thẩm định có trách nhiệm: c) Lấy ý kiến cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực khi cần thiết; Điều 13. Quy định chuyển tiếp 2. Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng có trách nhiệm tổ chức rà soát, xếp lại	Cục Nghệ thuật biểu diễn	- Tại điểm c khoản 2 Điều 10; khoản 2 Điều 13; khoản 2 Điều 15 và khoản 2 Điều 17 dự thảo Thông tư, đề nghị nghiên cứu hoàn thiện cơ chế thẩm định và tổ chức thực hiện đối với đơn vị nghệ thuật biểu diễn.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
hạng đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý đã được xếp hạng trước ngày Thông tư này có hiệu lực. Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức tham mưu, thẩm định và cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực 2. Cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp thẩm định, xác nhận hoặc cho ý kiến đối với tiêu chí chuyên ngành, số liệu và tài liệu minh chứng khi được đề nghị. Điều 17. Hiệu lực thi hành 2. Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT ngày 10 tháng 8 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin và Thông tư số 99/2006/TT-UBTDTT ngày 24 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.			
Điều 4. Các nhóm tiêu chí xếp hạng 1. Nhóm tiêu chí I về quy mô tổ chức, khối lượng công việc, tối đa 25 điểm, gồm: a) Phạm vi, đối tượng cung cấp dịch vụ; b) Quy mô nhiệm vụ thường xuyên; c) Khối lượng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công; d) Quy mô tổ chức và số đầu mối trực thuộc theo quy định; đ) Mức độ, phạm vi thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ đặc thù.	Cục Nghệ thuật biểu diễn	- Tại khoản 1, khoản 4 và khoản 5 Điều 4 dự thảo Thông tư; các mục I.1, I.3, IV.1 và IV.2 Phụ lục III, đề nghị nghiên cứu rà soát cơ cấu điểm và phạm vi từng tiêu chí để tránh một kết quả hoạt động được sử dụng tính điểm nhiều lần. Cụ thể, số buổi biểu diễn, mức độ hoàn thành kế hoạch biểu diễn, số lượt khán giả trực tiếp và tỷ lệ sử dụng chỗ ngồi đều phản ánh một phần kết quả hoạt động và khả năng tiếp cận công chúng. Đề nghị xác định rõ nội	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
4. Nhóm tiêu chí IV về hiệu quả hoạt động và hiệu quả quản lý tài chính, tối đa 30 điểm, gồm: a) Mức độ hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được giao; b) Số lượng, chất lượng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công; c) Hiệu quả xã hội và mức độ tiếp cận dịch vụ của người dân; d) Kết quả đánh giá chất lượng dịch vụ và mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ; đ) Ứng dụng công nghệ số trong tiếp nhận phản hồi, đánh giá chất lượng dịch vụ; e) Hiệu quả sử dụng nhân lực, tài sản và nguồn lực được giao; g) Kết quả thu, chi và hiệu quả quản lý tài chính; h) Mức độ tự chủ tài chính theo quy định của pháp luật. 5. Nhóm tiêu chí V về tiêu chí đặc thù ngành, lĩnh vực, tối đa 15 điểm, được quy định cụ thể tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. PHỤ LỤC III I Quy mô tổ chức, khối lượng công việc 1 Số buổi biểu diễn/năm 3 Số lượt khán giả trực tiếp/năm IV Hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính 1 Mức độ hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch biểu diễn		hàm, cách tính của từng tiêu chí; đồng thời nghiên cứu phân bổ điểm phù hợp hơn giữa tiêu chí về khối lượng hoạt động, hiệu quả hoạt động và tiêu chí đặc thù ngành, lĩnh vực, bảo đảm phản ánh đúng nhiệm vụ bảo tồn, truyền dạy và phát triển nghệ thuật biểu diễn.	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
2 Tỷ lệ sử dụng chỗ ngồi bình quân hoặc mức tăng trưởng khán giả			
Mục đích, yêu cầu của việc xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập	Cục Thể dục Thể thao Việt Nam	Trên cơ sở nghiên cứu dự thảo Thông tư và đối chiếu với Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT, Thông tư số 99/2006/TT-UBTDTT, Cục Thể dục thể thao Việt Nam nhận thấy dự thảo chưa quy định rõ mục đích, yêu cầu của việc xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập. Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung nội dung này để làm rõ cơ sở, ý nghĩa của việc xếp hạng, bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất và dễ triển khai trong thực tiễn.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo
Về tiêu chí và mức điểm tại các phụ lục	Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện	- Tính phù hợp với đặc thù ngành: Tiêu chí cho lĩnh vực hoạt động VNQC không nên quá đặt nặng vào bằng cấp học cao (Thạc sĩ, Tiến sĩ) mà cần ưu tiên tính đến tỷ lệ biên chế có chuyên môn nghiệp vụ văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, các danh hiệu nghệ sĩ (NSND, NSUT) hoặc nghệ nhân dân gian hoạt động tại đơn vị. - Ngưỡng định lượng và tính khả thi: + <i>Về quy mô tổ chức, khối lượng công việc:</i> ngoài việc tính số lượng chương trình, số buổi hoạt động tổ chức/năm, cần nghiên cứu bổ sung thêm quy 3 mô, tính chất, mức độ phức tạp và số lượt người phục vụ của hoạt động để tính thang điểm hoặc quy đổi cho phù hợp.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Lý do: Nếu chỉ thống kê số lượng hoạt động được tổ chức/năm mà không phân biệt quy mô (một buổi tuyên truyền nhỏ và một liên hoan lớn tính ngang nhau) sẽ không công bằng và phản ánh đúng chất lượng hoạt động vì một chương trình nghệ thuật quy mô lớn hoặc một chương trình điện ảnh phục vụ đông đảo khán giả cần nhiều thời gian và nguồn lực hơn rất nhiều so với một hoạt động nhỏ diễn ra trong thời gian ngắn. + <i>Về hiện đại hóa và số hóa:</i> Cần xây dựng chỉ số định lượng rõ ràng như: Tỷ lệ các chương trình, tài liệu, thông tin tuyên truyền các hoạt động VNQC, TTLĐ được số hóa và đăng tải trên nền tảng mạng xã hội/website;. + Về tiêu chí số lượt người tham gia, thụ hưởng đề nghị bổ sung thêm hình thức tiếp cận trên môi trường số (trực tuyến) vì trong bối cảnh chuyển đổi số, nhiều hoạt động tuyên truyền, văn hóa, triển lãm, điện ảnh được phát trên nền tảng số, mạng xã hội, website, YouTube... nên lượng người tiếp cận có thể lớn hơn rất nhiều số người tham gia trực tiếp. + <i>Về hiệu quả quản lý tài chính và mức độ tự chủ:</i> - Do đặc thù hoạt động VNQC là phục vụ nhiệm vụ chính trị và nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân nên thường không thu phí	

NHÓM VẤN ĐỀ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		(hoặc thu phí rất thấp), mức độ tự chủ tài chính thường không cao. Nếu đánh giá mức độ tự chủ tài chính quá cao, các đơn vị thực hiện nhiều nhiệm vụ chính trị và công ích có thể bị ảnh hưởng đến điểm xếp hạng so với đơn vị có hoạt động dịch vụ tạo nguồn thu lớn. Đề nghị chấm điểm cao cho chỉ số “<i>Hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước giao trên mỗi lượt người dân phục vụ</i>” và “<i>Khả năng huy động nguồn lực xã hội hóa (tài trợ, đóng góp tự nguyện từ các CLB thành viên)</i>” để phản ánh đúng thực chất thay vì chỉ nhìn vào mức độ tự chủ chi thường xuyên.	